

Số: 49 /QĐ-STP

Đồng Tháp, ngày 10 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước
năm 2020 của Văn phòng Sở Tư pháp**

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thực hiện Quyết định số 48/QĐ-STP ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 cho Văn phòng Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 của Văn phòng Sở để thực hiện chế độ nghỉ hưu trước tuổi số tiền là 205.879.000 đồng (theo Biểu số 1 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, VP.



Lê Thị Hồng Phụng



**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số 49 /QĐ-STP ngày 10/4/2020 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số tăng dự toán	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Sở Tư pháp	Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước
1	2	3	4=5+6	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-	-	-	-
I	Số thu phí, lệ phí, khác	-	-	-	-
	- Phí, lệ phí	-	-		
	- Thu khác	-	-		
II	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí, khác được để lại	-	-	-	-
1	Chi sự nghiệp kinh tế	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-		
2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-		
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-	-	-	
	- Phí, lệ phí	-	-		
	- Thu khác	-	-		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	205.879	205.879	205.879	-
I	Nguồn ngân sách trong nước	205.879	205.879	205.879	-
1	Chi quản lý hành chính	205.879	205.879	205.879	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	205.879	205.879	205.879	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-	-	-	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-		
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-		
3	Chi hoạt động kinh tế	-	-	-	-
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-		
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				